

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: **11 /2020/HS-PT**
Ngày: 15/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Thẩm phán: Ông Trần Tỷ,
Ông Nguyễn Minh Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2020/TLPT-HS ngày 10/8/2020 đối với bị cáo A T và các bị cáo khác, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. A T, sinh năm 1999 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Bahnar; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Y C1 (sinh năm 1975); trú tại Thôn KC, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2019 đến nay. Có mặt.

2. A L, sinh ngày 22/12/2002 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Bahnar; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B và bà Y L1; trú tại Thôn KC, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay. Có mặt.

3. A C (Tên gọi khác: On), sinh ngày 13/4/2003 tại Kon Tum; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Bahnar; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A K (sinh năm 1962) và bà Y

B1 (sinh năm 1962); trú tại Thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 38/2020/HS-ST, ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xử phạt 18 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2019 đến nay. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo A L, A C: Luật sư Tạ Văn Nghiệp – thuộc văn phòng luật sư Sài Gòn An Nghiệp, Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Trú tại: số nhà 52 đường Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo A L: ông A B (vắng mặt) và bà Y L1 (có mặt); trú tại Thôn KC, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo A C: ông A K (sinh năm 1962, có mặt) và bà Y B1 (sinh năm 1962, vắng mặt); trú tại Thôn KC, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- Đại diện chính quyền địa phương nơi các bị cáo A L, A C sinh sống: Ông A P Thôn trưởng - Thôn KC, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 25/9/2019, A L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không rõ BKS) mượn của A Nảo (*chưa Xc định được nhân thân, lai lịch*) đi chơi thì gặp A T và A C tại khu vực sân bóng chuyền. A C rủ A T và A L “*Đi kiếm tiền*”, tức đi cướp tài sản thì cả hai đồng ý. A L điều khiển xe chở theo sau A T và A C. Cả ba đi trên đường Nguyễn Huệ, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, khi đến khu vực ngã tư đường Lý Thái Tổ- Nguyễn Huệ thì phát hiện chị Y X (SN: 2002; trú tại: 413 Nguyễn Huệ, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) điều khiển xe đạp chở chị Y G (SN: 2002; trú tại: 413 Nguyễn Huệ, phường T.N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum). Trong lúc đi, Y X có cho Y G mượn 01 điện thoại di động OPPO màu hồng nhạt để sử dụng. Thấy vậy, A L dừng xe, A C xuống xe chạy tới gần Y G rồi giật chiếc điện thoại lên xe do A L điều khiển cùng A T đợi sẵn bỏ chạy về khu vực nhà rông Thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố Kon Tum. A C mang điện thoại vừa cướp giật được bán cho một nam thanh niên tên Ving (*chưa Xc định được nhân thân, lai lịch*) được số tiền 500.000 đồng. Ngày 26/9/2019, A C, A L, A T chia nhau mỗi người 100.000 đồng, số tiền còn lại cùng nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/ĐG-TS ngày 09/01/2020 của Hội đồng ĐGTS trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố KonTum kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động OPPO A83, màu hồng nhạt có giá trị là 2.649.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2019, A L mượn xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng Xm, BKS 82B1- 577.52 của A Việt (*tên thường gọi: A Beek, sinh năm 1997; trú tại: Thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố KonTum*) đi trong thôn thì gặp A T. Lúc này A L rủ A T đi dạo tìm người sơ hở để cướp giật tài sản, A T đồng ý, A L đưa xe cho A T chở, cả hai đi trên đường Nguyễn Huệ, phường T.N, thành phố Kon Tum. Khi đến trước khu vực nhà thờ gỗ, Nguyễn Huệ, phường T.N, thành phố Kon Tum thì phát hiện chị Y Lệ (*sinh năm 2001, địa chỉ: thôn Ba Chen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh KonTum*) đang đi trên vỉa hè, bỏ ở Ti quần sau một điện thoại di động màn hình cảm ứng OPPO. A L nói với A T đi xe chậm lại, A L xuống xe, chạy lại gần chị Y Lệ, giật chiếc điện thoại ở Ti quần sau của chị Y Lệ và leo lên xe cùng A T chạy về thôn KonHraChót, rồi A L mang điện thoại đến bán cho A Sĩ (*SN: 2000; trú tại: thôn KonHraChót, phường T.N, thành phố KonTum*) được 1.500.000 đồng. Sau đó, A Sĩ bán lại cho chị gái là Y Chren (*sinh năm 1998; trú tại: thôn KonTumKơ Pong, phường Thắng Lợi, thành phố KonTum*) cũng với giá 1.500.000 đồng. A L chia cho A T 500.000 đồng số tiền còn lại cả hai sử dụng chung

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/ĐG-TS ngày 28/10/2019 của Hội đồng ĐGTS trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố KonTum kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động OPPO A83, màu hồng có giá trị là 3.465.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Bản án số 73/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: A C (tên gọi khác: On), A L và A T, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2.Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **A T 18** (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **A L 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 90, 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **A C 12** (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số 38/2020/HS-ST, ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, buộc bị

cáo A C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/10/2019.

Ngày 28/7/2020, Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 90/QĐ-VKS-P7, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị một phần bản án sơ thẩm với nội dung: C áp dụng tình tiết “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và xử phạt cả ba bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS, áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” đối với bị cáo A C, tăng nặng hình phạt của cả ba bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên rút một phần kháng nghị đối với nội dung: A L, A T và A C phạm tội thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và xử phạt cả ba bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” đối với bị cáo A C, tăng nặng hình phạt của cả ba bị cáo, xử phạt A C 14 tháng tù, A L 17 tháng tù, A T 20 tháng tù.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật và người bào chữa của bị cáo A C, A L mong Hội đồng xét xử khoan hồng, không tăng nặng hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/9/2019, bị cáo A C, A T, A L đã có hành vi cướp giật điện thoại của chị Y X, trị giá: 2.649.000 đồng. Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 05/10/2019, bị cáo A L, A T đã có hành vi cướp giật điện thoại của chị Y Lê trị giá: 3.465.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo A C, A T, A L về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum rút một phần kháng nghị đối với nội dung: A L, A T và A C phạm tội thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và xử phạt cả ba bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đối với nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

[2.2] Về tình tiết “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” đối với bị cáo A C (lần phạm tội ngày 25/9/2019, xúi giục A L): A L sinh ngày 22/12/2002, đến ngày 25/9/2019 bị cáo được 16 tuổi 9 tháng 03 ngày, là người chưa thành niên. Vào ngày 25/9/2019, A C đã rủ A L “*Đi kiếm tiền*” tức đi cướp tài sản, được A L đồng ý. Xét thấy, kháng nghị yêu cầu áp dụng cho bị cáo A C tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, C chấp nhận.

[2.3] Xét hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo thấy rằng: Bị cáo A C bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*”, do đó, C tăng nặng hình phạt của bị cáo A C mới tương

xứng với mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với các bị cáo A L, A T: cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với mức độ phạm tội, tính chất nguy hiểm trong hành vi của các bị cáo, đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy C phải chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, sửa án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với cả bị cáo A C, giữ nguyên hình phạt của các bị cáo A T, A L.

[3] Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm còn vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng khi ra Quyết định tạm giam. Cụ thể: ngày 08/6/2020, Thẩm phán chủ tọa ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định ngày xét xử là 19/6/2020. Tuy nhiên, vào các ngày 05/6/2020, 12/6/2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm lại ban hành Quyết định tạm giam đối với bị cáo A L, A T. Việc ban hành Quyết định tạm giam như trên không đảm bảo về thủ tục tố tụng và thẩm quyền của Hội đồng xét xử theo quy định tại các Điều 277, 278 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy vi phạm trên dẫn đến phải hủy án để giao về cấp sơ thẩm xét xử lại. Tuy nhiên, việc xét xử lại không làm thay đổi bản chất của sự việc vì các bị cáo vẫn bị tạm giam và còn bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị tăng hình phạt. Do đó, cấp sơ thẩm C rút kinh nghiệm về nội dung này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng nghị số 90/QĐ-VKS-P7 ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người chưa thành niên phạm tội*” đối với bị cáo A C, tăng nặng hình phạt của bị cáo A C.

Sửa một phần bản án số 73/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo A C.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: A C (tên gọi khác: On) phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 90, 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **A C 13** (Mười ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số 38/2020/HS-ST, ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, buộc bị cáo A C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **31** (Ba mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/10/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15-9-2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND, TAND, Công an thành phố Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho